

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2023

CTCP Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An

Ngày 15/01/2024	600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	20.0%	-	-

DT thuần Q4/23
0
tỷ VNĐ

LN thuần Q4/23
0.00
tỷ VNĐ

LN sau thuế Q4/23
0.00
tỷ VNĐ

Tỷ lệ lãi EBIT 2023

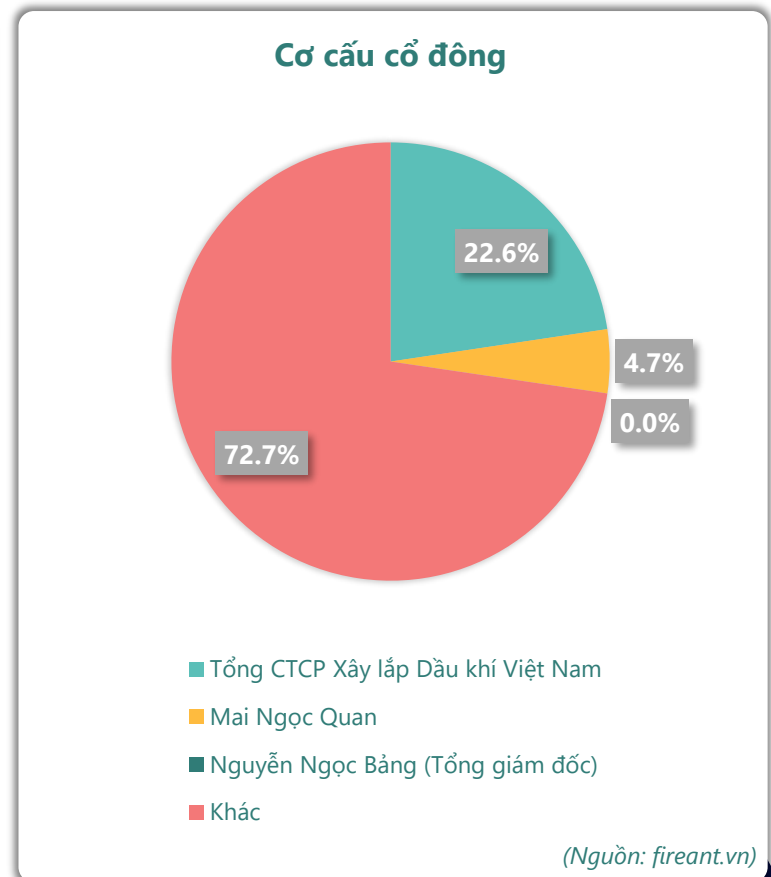
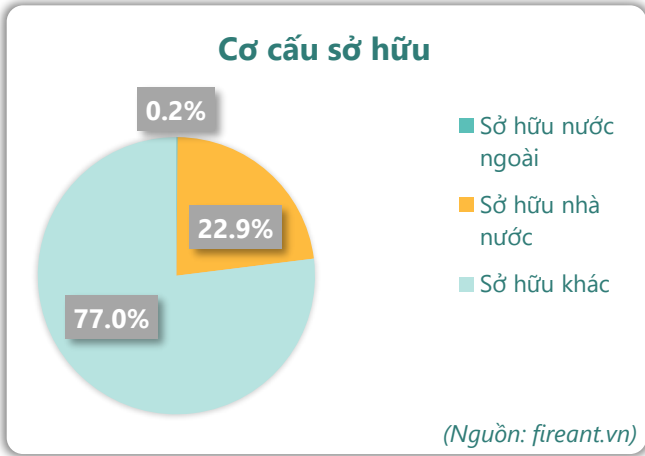
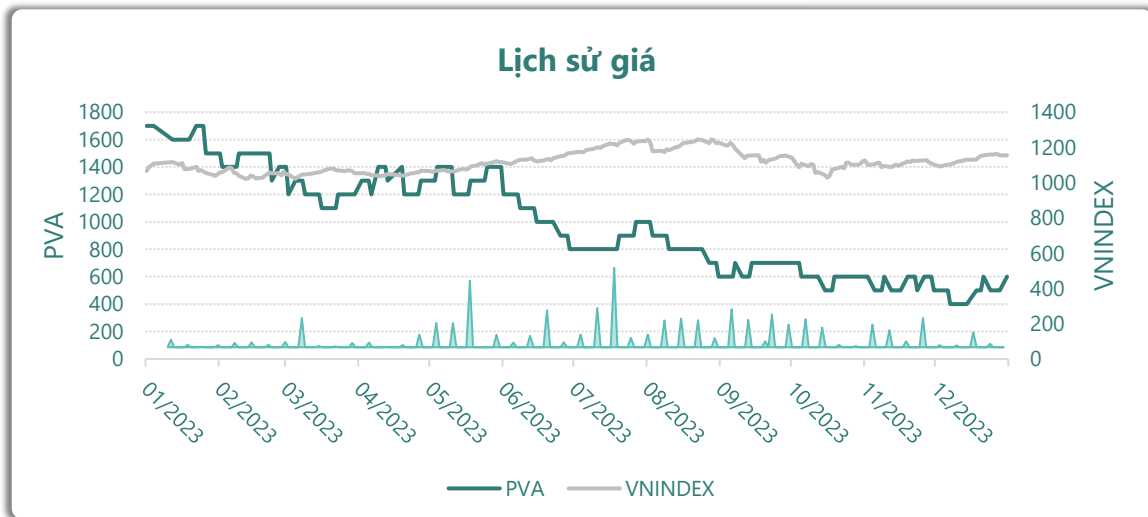
ROE 2023

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	400 - 1,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13
Số lượng CPLH (CP)	21,846,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,525
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	1.05
EPS	
P/E	

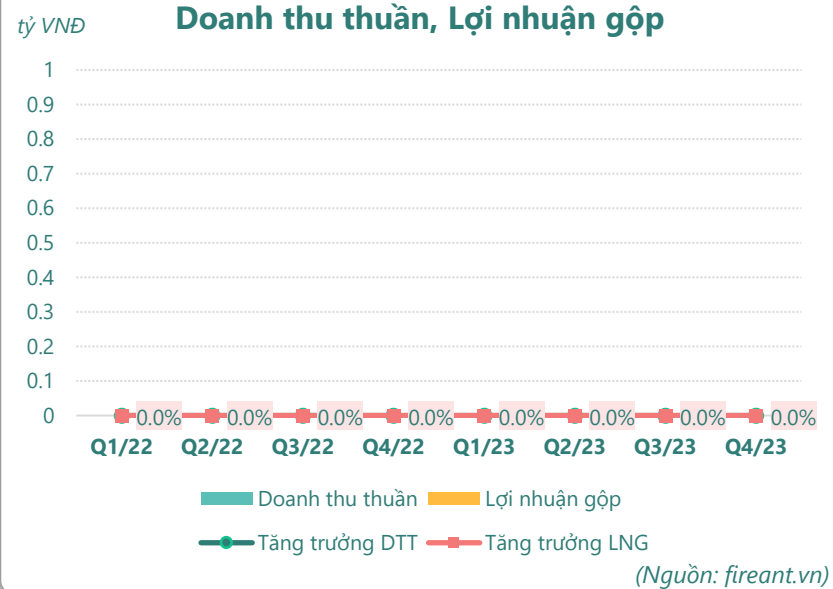
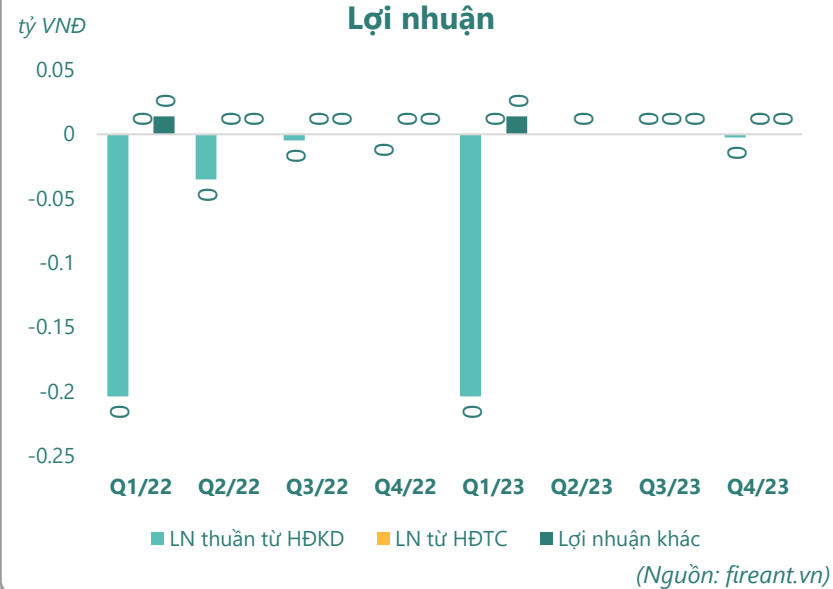
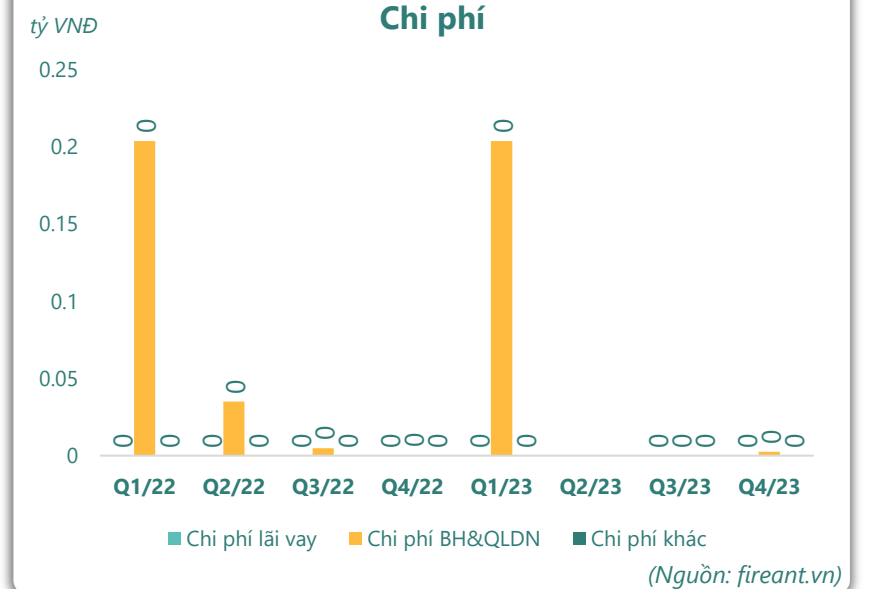
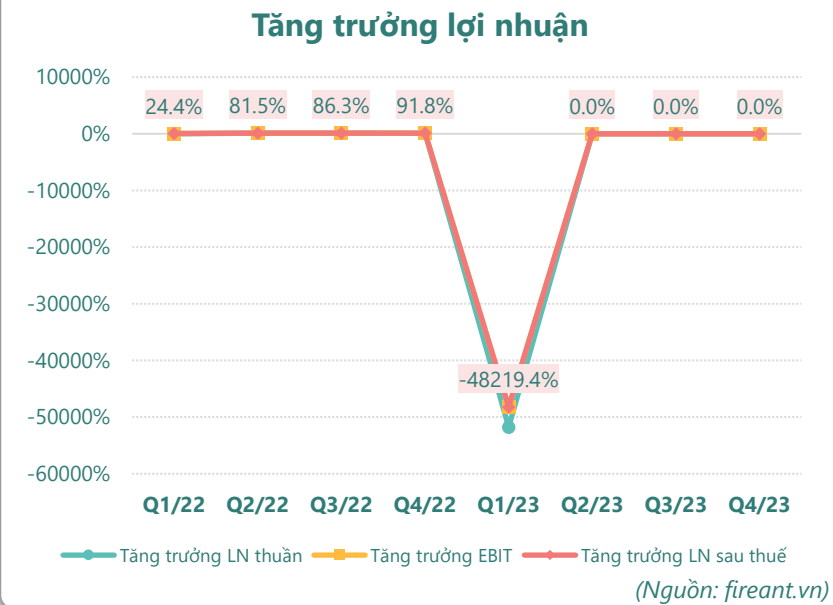
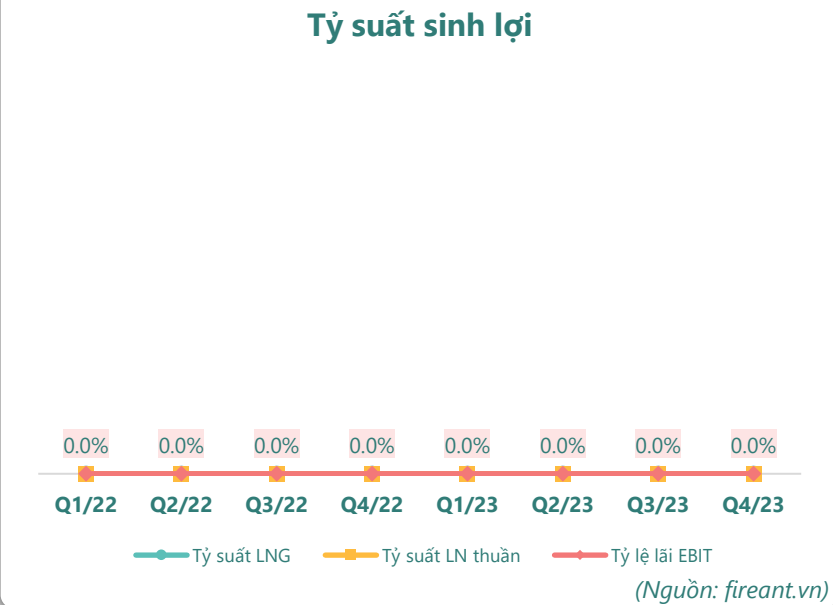
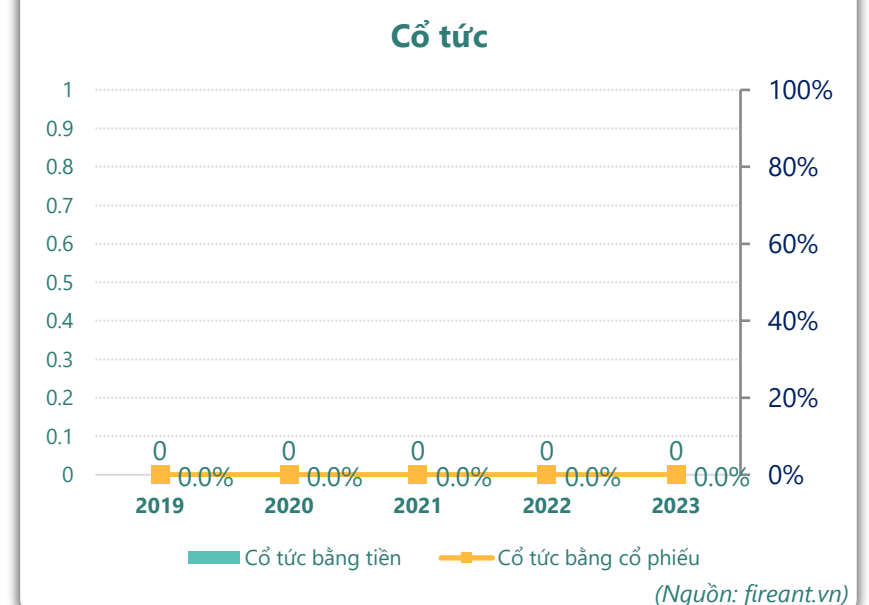
DT thuần 2023
tỷ VNĐ
#VALUE!

LN thuần 2023
tỷ VNĐ
#VALUE!

LN sau thuế 2023
tỷ VNĐ
#VALUE!



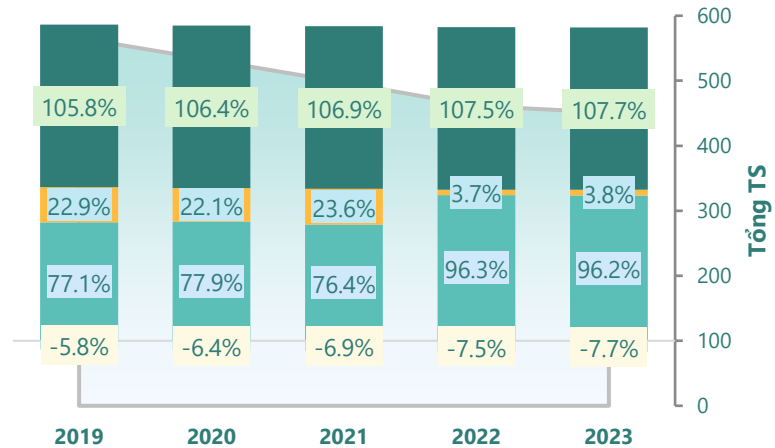
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

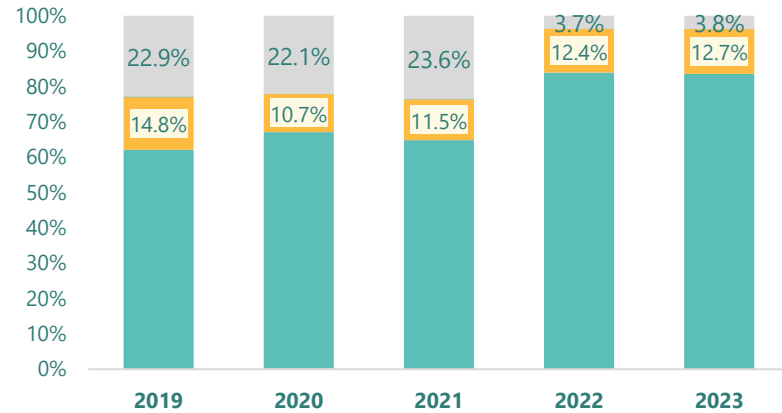
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

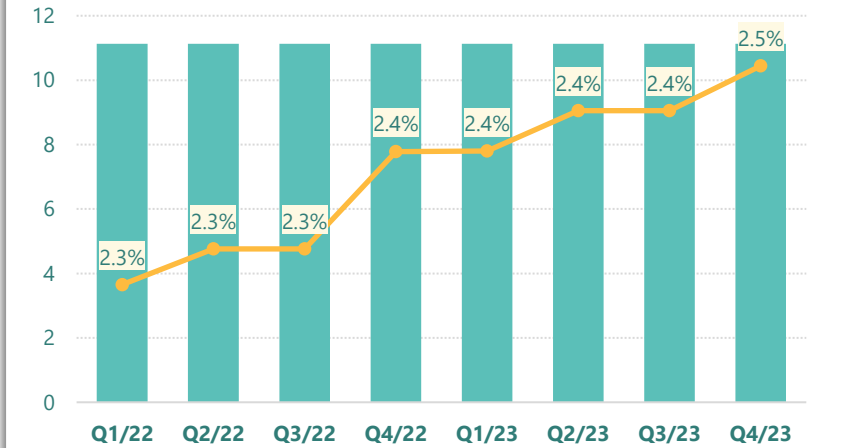
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

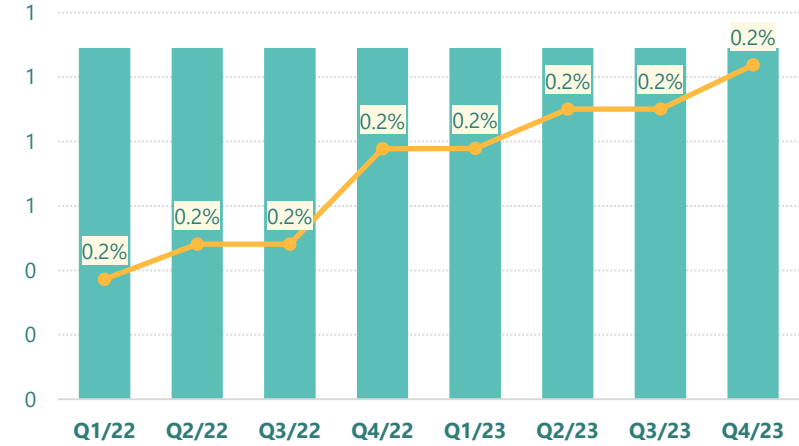
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

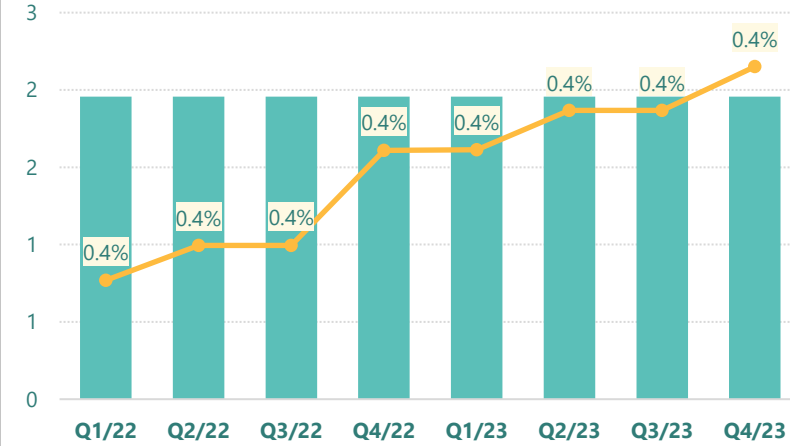
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

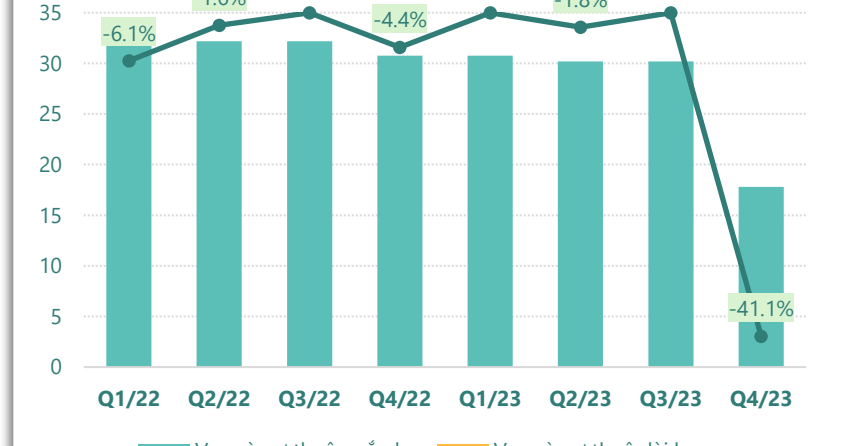
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

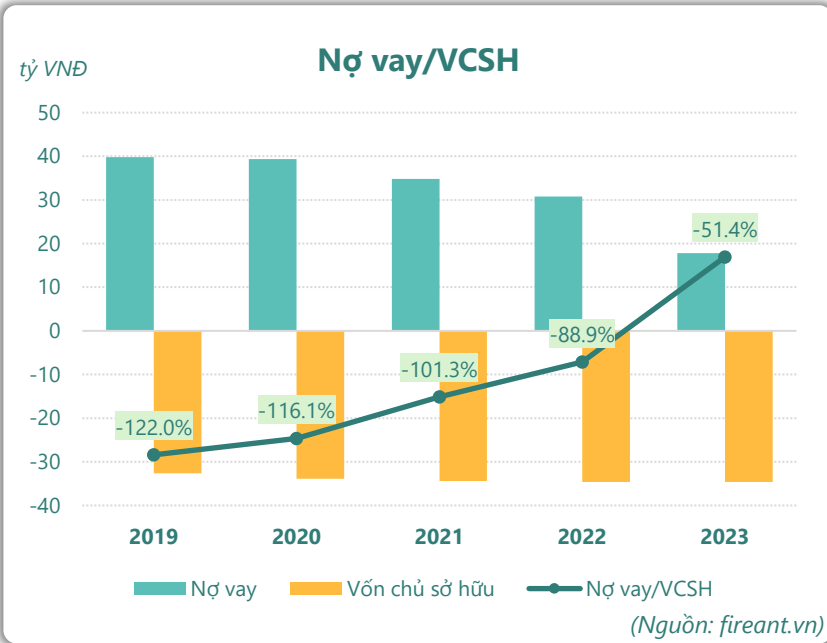
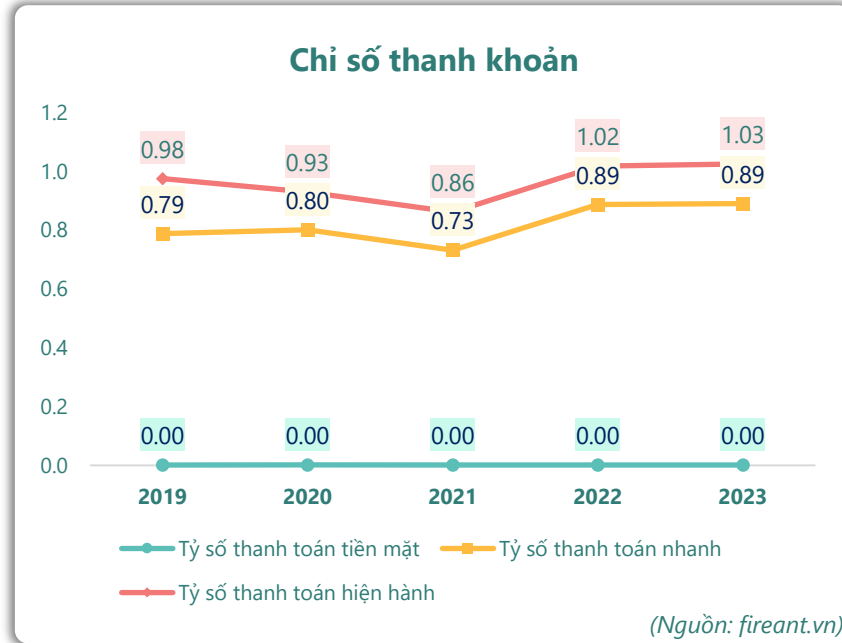
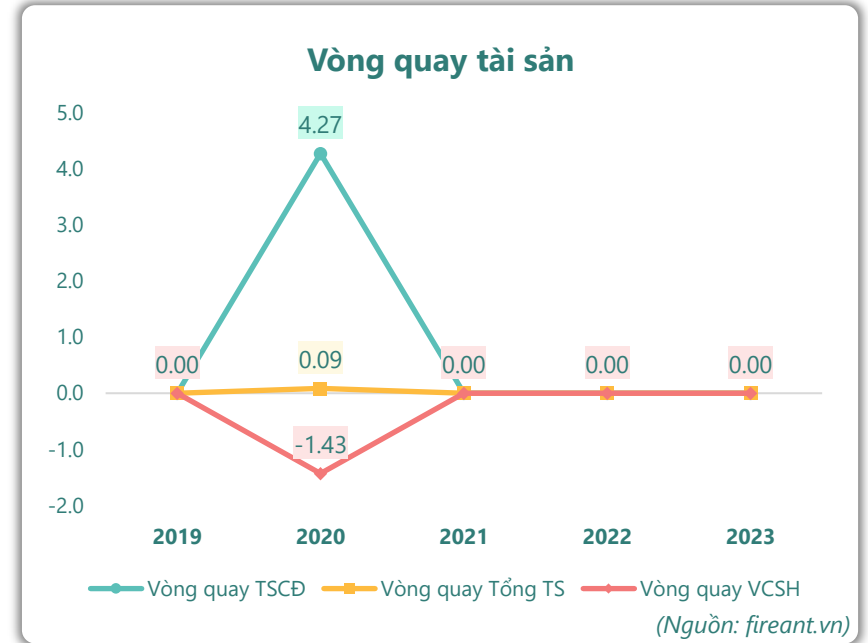
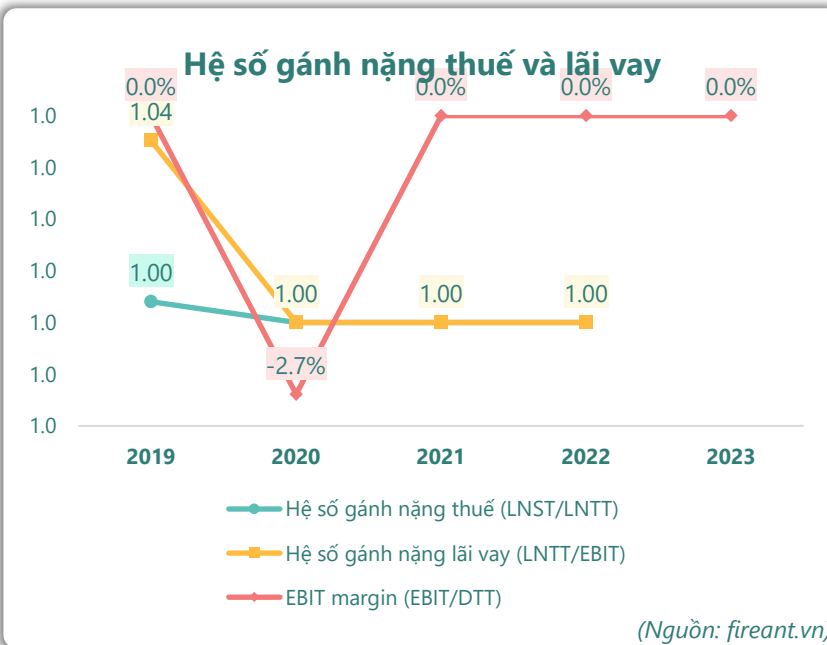
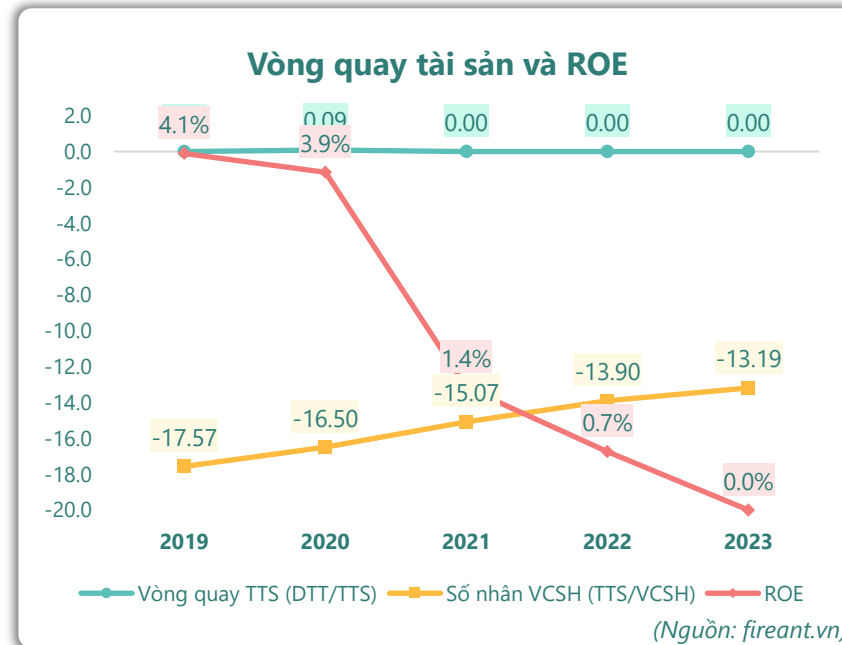
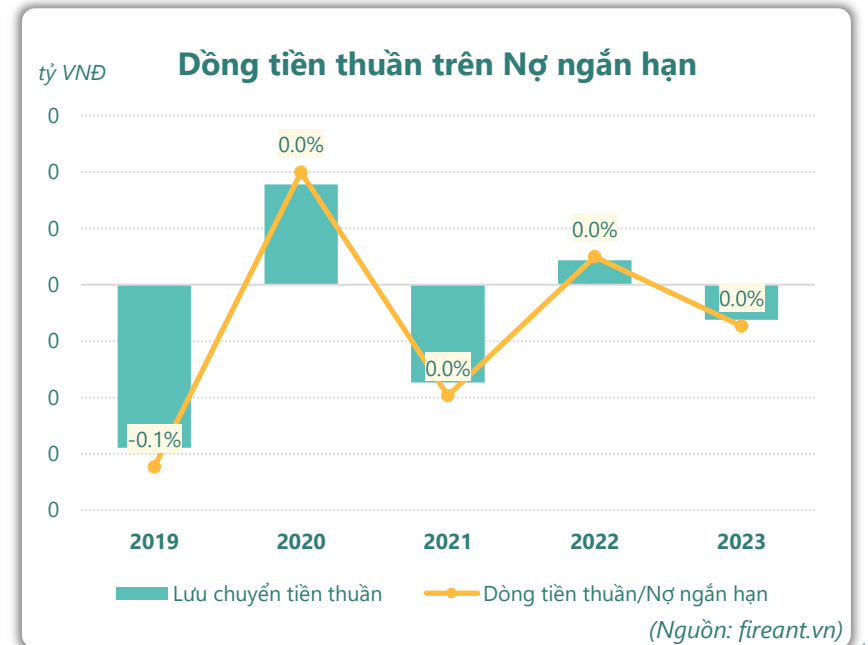
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q4/23	Q4/22	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	0.00			0	
Giá vốn hàng bán	0	0.00			0	
Lợi nhuận gộp	0	0.00			0	
Doanh thu HĐTC	0	0.00			0.00	
Chi phí TC	0	0.00			0	
Chi phí lãi vay	0	0.00			0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00			0	
Chi phí bán hàng	0	0.00			0	
Chi phí QLDN	0.00	0.00			0.24	
LN thuần từ HĐKD	0.00	0.00			-0.24	
Lợi nhuận khác	0	0.00			0.01	
LN trước thuế	0.00	0.00			-0.23	
Lợi nhuận sau thuế	0.00	0.00			-0.23	
LNST của CĐ cty mẹ	0.00	0.00			-0.23	

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/22	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.05	0.00	0	-0.03	0	-0.07
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	0	0	0.04
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	0.55	0.60	0.60	0.60	0.57	0.60
Lưu chuyển tiền thuần	0.05	0.00	0	-0.03	0	-0.03
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.60	0.60	0.60	0.57	0.57	0.57

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
TỔNG TÀI SẢN	451	462	-2.2%
Tài sản ngắn hạn	434	445	-2.3%
Tiền và tương đương tiền	0.57	0.60	-5.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	376	387	-2.7%
Hàng tồn kho	57.1	57.1	0.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	0.13	0.0%
Tài sản dài hạn	17.0	17.0	0.0%
Phải thu dài hạn	2.14	2.14	0.0%
Tài sản cố định	11.1	11.1	0.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	1.09	1.09	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.96	1.96	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.67	0.67	0.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	486	496	-2.1%
Nợ ngắn hạn	423	437	-3.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	17.8	30.8	-42.2%
Phải trả người bán ngắn hạn	121	121	0.0%
Nợ dài hạn	62.4	59.6	4.7%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-34.6	-34.6	0.0%
Vốn chủ sở hữu	-34.6	-34.6	0.0%
Vốn điều lệ	218	218	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

